

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-PT
Ngày 16 tháng 7 năm 2021
V/v “*Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chính;
Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLPT-HNGĐ ngày 02/3/2021 về “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2020/HNGĐ-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Xuân H, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Số B, đường L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Anh T ủy quyền cho chị Lê Thị M, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Số S đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là chị Hoàng Xuân H trình bày: Chị và anh Nguyễn Vũ T kết hôn vào tháng 3 năm 2013. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 Con chung là Nguyễn Hoàng Như M, sinh ngày 05/11/2015 và Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/02/2014. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đầu năm 2020 chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết việc ly hôn giữa chị với

anh T. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 96/2020/QĐST HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh T. Về con chung: Vì khi đó chị tự thấy mình chưa đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên giữa chị và anh T đã thỏa thuận giao cả 02 con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận đã được ghi nhận trong Quyết định nêu trên. Nay, chị tự thấy mình có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con vì chị có việc làm ổn định, có thu nhập với mức lương khoảng 7.000.000 đồng/tháng, còn anh T không còn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án giao cả 02 con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Bị đơn là anh Nguyễn Vũ T trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, về việc thông báo cho anh biết Tòa án đã thụ lý giải quyết việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con do nguyên đơn là chị Hoàng Xuân H khởi kiện. Anh không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H, vì tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B nêu rõ: Về con chung: Chị H và anh thỏa thuận, anh nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng Như M, sinh ngày 05/11/2015 và Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/02/2014; cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, việc chị H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không phù hợp, bởi thực tế chị H không đủ điều kiện và khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con, nên đã đồng ý để anh được nuôi cả 2 con chung. Anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Từ những nội dung trên, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Xuân H yêu cầu giao cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng Như Minh, sinh ngày 05/11/2015 và Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/02/2014 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Như Minh, sinh ngày 05/11/2015 cho chị Hoàng Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/02/2014 cho anh Nguyễn Vũ T chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự

không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/01/2021, anh Nguyễn Vũ T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Anh đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là chị Hoàng Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Vũ T là bị đơn trong vụ án rút yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm, nhưng vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những sai sót của cấp sơ thẩm và xử bác yêu cầu nuôi con chung của chị Hoàng Xuân H, giữ nguyên Quyết định số: 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Giao cho anh Nguyễn Vũ T nuôi cả hai con chung.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T. Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số: 13/2020/HNGĐ-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Anh Nguyễn Vũ T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T trong thời hạn luật định nên được Tòa án phúc thẩm xem xét.

[1.2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Hoàng Xuân H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Vũ T kháng cáo Bản án sơ

thẩm số: 13/2020/HNGĐ-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T cho rằng Bản án sơ thẩm tuyên không khách quan, chưa phản ánh đúng bản chất sự việc, có dấu hiệu ra bản án trái với các quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Ngoài lời trình bày của mình, anh T không đưa ra được căn cứ gì để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành Thông báo việc thụ lý giải quyết vụ án cho các đương sự và tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải các đương sự đã không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Anh T đã được Tòa án thành phố B triệu tập đến phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án thành phố B đã xét xử vắng mặt anh T là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện, khả năng thực tế nuôi dưỡng con chung, quyền lợi về mọi mặt của con chung, quyền và nghĩa vụ về việc nuôi dưỡng con chung của các bên để quyết định giao con chung là Nguyễn Hoàng Như Minh, sinh ngày 05/11/2015 cho chị Hoàng Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/02/2014 cho anh Nguyễn Vũ T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm tuyên không khách quan, chưa phản ánh đúng bản chất sự việc. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh T có cung cấp cho Tòa phúc thẩm tài liệu chứng cứ về việc làm và thu nhập của anh T hiện nay để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh T là có căn cứ; nguyên đơn là chị Hoàng Xuân H cung cấp cho Tòa phúc thẩm 01 bản sao Biên bản nghiệm thu, bàn giao căn hộ giữa bên bán nhà ở là công ty cổ phần đầu tư và giáo dục Đông Dương với chị H là người nhận bàn giao nhà ở (có chứng thực) để chứng minh chị có đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu, chứng cứ mà người đại diện theo ủy quyền của anh T và của chị H giao nộp tại cấp phúc thẩm không làm thay đổi bản chất của vụ việc, mà chỉ làm rõ hơn việc cả hai bên đều có đủ điều kiện nuôi con. Bởi lẽ, khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm cũng đã thu thập các tài liệu, chứng cứ chứng minh chị H và anh T đều có đủ điều kiện nuôi con, nên đã quyết định giao cho mỗi đương sự trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung. Quyết định của Bản án sơ thẩm là phù hợp với pháp luật và thực tế, bảo đảm được lợi ích tốt nhất của con chung và quyền được nuôi con của các đương sự.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T là không có căn cứ để chấp nhận, quyết định của Bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên.

[4] Do kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2020/HNGĐ-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng các Điều 147, 148, 227, 228, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Xuân H yêu cầu giao cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng Như M, sinh ngày 05/11/2015 và Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/02/2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Như M, sinh ngày 05/11/2015 cho chị Hoàng Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/02/2014 cho anh Nguyễn Vũ T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Chị Hoàng Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0000544 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Vũ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0000823 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp

